TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 82/2019/QĐST- HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 12 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 112/2019/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mỹ L.

Địa chỉ: Số 67, Mai Chí T, phường P, Quận 2,thành phố Hồ Chí Minh.

NĐKHKTT: phố L, thị trấn Y, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn : Anh Nguyễn Đức V.

Địa chỉ: phố L, thị trấn Y, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 02 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Mỹ L và anh Nguyễn Đức V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con: Giao cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2015 cho anh Nguyễn Đức V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Chị Phan Thị Mỹ L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh V và không ai được cản trở việc thăm nom con chung.

Chị Phan Thị Mỹ L và anh Nguyễn Đức V không có con riêng nên anh, chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản: Chị Phan Thị Mỹ L và anh Nguyễn Đức V không có tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Phan Thị Mỹ L nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002082 ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh.Trả lại cho chị Phan Thị Mỹ L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

<u>Nơi gửi</u> :
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- THA DS huyện Yên Khánh.
- UBNDTT Yên Ninh.
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Hữu Ý